

IKV-TRIBOFOOD HLQ 68

► MÔ TẢ

Dải sản phẩm **IKV-TRIBOFOOD HLQ** được phát triển từ hỗn hợp polymer tổng hợp và gốc hydrocarbon isoparaffinic, được sản xuất thông qua quy trình xử lý hydro. Chúng hầu như không chứa lưu huỳnh, nitơ hoặc chất thơm góp phần làm thay đổi lão hóa (thoái hóa) các loại dầu khác trong lớp này. Độ tinh khiết và tính chất hóa học này mang lại các đặc tính cần thiết cho nhiều ứng dụng, ví dụ, chúng không màu và gần như không mùi.

Ngoài ra, loại dầu gốc này đáp ứng các yêu cầu về độ tinh khiết của dầu trắng được liệt kê của các dược điển quốc tế lớn, bao gồm: Dược điển Châu Âu, Dược điển Hoa Kỳ, Dược điển Trung Quốc và Dược điển Ấn Độ.

IKV-TRIBOFOOD HLQ 68 có công thức với các thành phần nằm trong danh sách của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) và được đăng ký theo tiêu chuẩn NSF H-1.

Dải sản phẩm **IKV-TRIBOFOOD HLQ** cũng không chứa các nguyên liệu có nguồn gốc động vật và các chất gây dị ứng từ các loại hạt, ngũ cốc hoặc gluten.

Dải sản phẩm **IKV-TRIBOFOOD HLQ** chứa các chất phụ gia được chọn được chọn kỹ càng vì khả năng đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành công nghiệp thực phẩm.

Dải sản phẩm **IKV-TRIBOFOOD HLQ** có sự kết hợp nổi bật của các đặc tính mang lại khả năng nâng cao hiệu suất trong các ứng dụng mà chúng được sử dụng. Hiệu năng tuyệt vời của nó giúp bảo vệ các bộ phận và thiết bị, để kéo dài tuổi thọ của chúng và giảm chi phí bảo trì. Những tính chất này bao gồm:

- Khả năng chịu nhiệt độ cao

Khả năng chống phân hủy oxy hóa tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ cao cho phép tuổi thọ của dầu lâu hơn và giúp giữ cho các hệ thống không có bùn và vecni đảm bảo hoạt động chần chẫn của van thủy lực và cơ cấu truyền động.

- Khả năng bôi trơn tuyệt vời

Tính chất tự nhiên của các loại dầu gốc này mang lại khả năng bôi trơn vượt trội trong một loạt các ứng dụng. Hệ số ma sát thấp của chúng làm giảm nhiệt độ vận hành và tiêu thụ điện năng.

- Khả năng chống mài mòn

Những loại dầu này bảo vệ thiết bị hoạt động sản xuất cao trong thời gian dài trong điều kiện đòi hỏi khắt khe. Kéo dài tuổi thọ của thiết bị, kết quả việc sử dụng nhà máy lớn hơn.

- Bảo vệ chống ăn mòn tốt

Những chất lỏng này cung cấp một sự bảo vệ hiệu quả của tất cả các bề mặt làm việc kim loại trong các hoạt động ẩm ướt hoặc ẩm ướt.

- Chỉ số độ nhớt cao

Sự thay đổi độ nhớt nhỏ với sự thay đổi nhiệt độ, tạo cơ hội giảm số lượng chất bôi trơn được sử dụng tại chỗ, dẫn đến giảm chi phí tồn kho.



Bản dịch mang tính chất tham khảo, để được tư vấn thêm về sản phẩm xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

IKV-TRIBOFOOD HLQ 68

- Điểm đông đặc thấp

Nhiệt độ khởi động và chạy có thể từ -30 đến -20°C tùy theo cấp độ nhớt.

- Khả năng chống tạo bọt và bẫy khí cao.

Tránh thiệt hại cho bánh răng gây ra bởi màng bôi trơn không đủ do sục khí và ngăn ngừa tràn bể chứa.

- Tương thích hóa học

Hiệu suất của sự kết hợp kết quả cũng sẽ phụ thuộc vào hiệu suất của chất bôi trơn mà nó đã được trộn lẫn. Nó cũng tương thích với hầu hết các loại gioăng, cao su, nhựa, sơn, sơn được sử dụng trong các thiết bị đã được bôi trơn bằng dầu khoáng hoặc dầu PAO.

► ỨNG DỤNG

Dải sản phẩm **IKV-TRIBOFOOD HLQ** cũng có thể được sử dụng cho vòng bi, vòng bi phẳng và bôi trơn xích tải, băng tải lĩnh vực chế biến thực phẩm và đồ uống, dược phẩm và các ngành công nghiệp đóng gói.

Nó có thể được tích hợp như là một phần của chương trình HACCP.

Dải sản phẩm **IKV-TRIBOFOOD HLQ** cũng được khuyến nghị cho ngành hóa chất trong các thành phần và nhà máy hoạt động trong phạm vi nhiệt độ rộng.

► SỬ DỤNG

Trước khi sử dụng dòng **IKV-TRIBOFOOD HLQ**, hệ thống nên được làm sạch và rửa sạch để đạt được lợi ích hiệu suất tối đa và cũng để tuân thủ đăng ký H-1.



Bản dịch mang tính chất tham khảo, để được tư vấn thêm về sản phẩm xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

IKV-TRIBOFOOD HLQ 68**► ĐẶC TÍNH**

ĐẶC ĐIỂM	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ	PP KIỂM TRA
Dầu gốc	Dược liệu		
Độ nhớt động học ở 40°C	68	cSt	ASTM D-445
Độ nhớt động học ở 100°C	9	cSt	ASTM D-445
Chỉ số độ nhớt	133		ASTM D-2270
Điểm chớp cháy	270	°C	ASTM D-92
Điểm đông đặc	-24	°C	ASTM D-97
Tỷ trọng ở 20°C	0.844	g / cm ³	ASTM D-1298
Kiểm tra ăn mòn mảnh đồng (3 hrs @ 100°C)	< 1b		ASTM D-130
Kiểm tra 4 bi – Đường kính mòn (1h-40kg @75°C)	0.45	mm	ASTM D-4172
Mài mòn FZG (A/8,3/90)	11	stage	DIN 51354
Nhiệt độ làm việc	-29 / 110	°C	

1/2019